

**DANH MỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY**  
**NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ XÂY DỰNG,**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**  
*(Kèm theo Quyết định số: 1716/QĐ-UBND ngày 26/6 /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**\* CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- **Cấp tỉnh:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
- **Cấp xã:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
- **Thời gian tiếp nhận:** Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:
  - + Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
  - + Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (13 TTHC)**

| STT | Mã số TTHC                                     | Tên TTHC                                   | Thời hạn giải quyết                               | Địa điểm thực hiện                                                   | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                          | Ghi chú                                            |
|-----|------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------|
|     | <b>Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa</b> |                                            |                                                   |                                                                      |             |                                         |                                                    |
| 1   | 2.001998.H12                                   | Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện | Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc <i>(cắt giảm</i> | - Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục</i> | Không       | <i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày</i> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được |

| STT | Mã số TTHC   | Tên TTHC                                                                                                           | Thời hạn giải quyết                                                                          | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                   | Ghi chú                                                                                                                        |
|-----|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              | kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.                                        | 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.                                   | vụ hành chính công tỉnh.<br>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.</i>                                                                      |             | 12/6/2025 của Chính phủ.                                         | kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “2.001998” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.                                                    |
| 2   | 2.002001.H12 | Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa. | Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc (cắt giảm 2,5/07 ngày, tỷ lệ 35%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | - Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</i><br>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.</i> | Không       | <i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “2.002001” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. |
| 3   | 1.009444.H12 | Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội                                                                               | Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm                                                    | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục</i>                                                                                                                                                                                | Không       | <i>Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày</i>                          | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục                                                                               |

| STT | Mã số TTHC   | Tên TTHC                                           | Thời hạn giải quyết                                                                                                         | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                            | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|--------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              | địa                                                | 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ 40%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.                                                     | vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã.                       |             | 12/6/2025 của Chính phủ.                                  | được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009444” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.                                                 |
| 4   | 1.009447.H12 | Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa                | Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã. | Không       | Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009447” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia |
| 5   | 1.001223.H12 | Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải | Trong thời hạn 06 ngày làm việc (cắt giảm 03/09 ngày làm việc, tỷ lệ cắt                                                    | - Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.                                                                                           | Không       | Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ                                            |

| STT | Mã số TTHC   | Tên TTHC                                               | Thời hạn giải quyết                                                                                                    | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                   | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|--------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              |                                                        | <i>giảm 33%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</i>                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i></li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.</i></li> </ul>                                                                                                        |             |                                                                  | “1.001223” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia                                                                                       |
| 6   | 1.000940.H12 | Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động     | Trong thời hạn 03 ngày làm việc ( <i>cắt giảm 01/04 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 25%</i> ), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</i></li> <li>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i></li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.</i></li> </ul> | Không       | <i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000940” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia |
| 7   | 1.007949     | Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động | Trong thời hạn 03 ngày làm việc ( <i>cắt giảm 01/04 ngày làm việc, tỷ lệ cắt</i>                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</i></li> </ul>                                                                                                                                                                   | Không       | <i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ                                            |

| STT | Mã số TTHC   | Tên TTHC                                                  | Thời hạn giải quyết                                                                                                     | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                   | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|--------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              |                                                           | <i>giảm 25%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</i>                                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i></li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.</i></li> </ul>                                                                                                        |             |                                                                  | “1.007949” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia                                                                                       |
| 8   | 1.000892.H12 | Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển                       | Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc ( <i>cắt giảm 2,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 35%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</i> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</i></li> <li>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i></li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.</i></li> </ul> | Không       | <i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000892” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia |
| 9   | 2.000378.H12 | Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ | Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc ( <i>cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%</i> )                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</i></li> </ul>                                                                                                                                                                   | Không       | <i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ                                            |

| STT | Mã số TTHC   | Tên TTHC                                      | Thời hạn giải quyết                                                                                          | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                   | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|--------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              |                                               | kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.                                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i></li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.</i></li> </ul>                                                                                                        |             |                                                                  | “2.000378” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia                                                                                       |
| 10  | 1.013466.H12 | Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn             | Trong thời hạn 15 ngày làm việc ( <i>cắt giảm 05/20 ngày làm việc, tỷ lệ 25%</i> ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</i></li> <li>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i></li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.</i></li> </ul> | Không       | <i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013466” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia |
| 11  | 1.013467.H12 | Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động | Trong thời hạn 07 ngày làm việc ( <i>cắt giảm 03/10 ngày làm việc, tỷ lệ 30%</i> )                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</i></li> </ul>                                                                                                                                                                   | Không       | <i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ                                            |

| STT | Mã số TTHC   | Tên TTHC                   | Thời hạn giải quyết                                                                                          | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                   | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|--------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              |                            | kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.                                                                                    | - Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng.</i>                                                                                                                                                                                 |             |                                                                  | “1.013467” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia                                                                                       |
| 12  | 1.013468.H12 | Chấm dứt hoạt động tàu lặn | Trong thời hạn 02 ngày làm việc ( <i>cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%</i> ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</i><br>- Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng.</i>                                                                                | Không       | <i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013468” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia |
| 13  | 1.001870.H12 | Đổi tên cảng cạn           | Trong thời hạn 02 ngày làm việc ( <i>cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%</i> ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | - Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</i><br>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: <i>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.</i><br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.</i> | Không       | <i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013466” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia |

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (12 TTHC)

| STT                                    | Mã số TTHC   | Tên TTHC                                                           | Thời hạn giải quyết                                                                                                           | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                            | Ghi chú                                                                                                                          |
|----------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Lĩnh vực hàng hải và đường thủy</b> |              |                                                                    |                                                                                                                               |                                                                                                                                                                     |             |                                                           |                                                                                                                                  |
| 1                                      | 1.009465.H12 | Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông (đã phân cấp)      | Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã. | Không       | Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009465” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia |
| 2                                      | 2.001215.H12 | Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu | Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.             | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã. | Không       | Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001212” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |
| 3                                      | 2.001214.H12 | Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí               | Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm                                                                      | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công                                                                                    | Không       | Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày                          | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã                                                  |

| STT | Mã số TTHC   | Tên TTHC                                                                           | Thời hạn giải quyết                                                                                              | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                            | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|--------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              | dưới nước                                                                          | việc, tỷ lệ 33%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định                                                          | cấp xã.<br>- Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.                                                                                  |             | 12/6/2025 của Chính phủ.                                  | hồ sơ “2.001212” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia                                                                                 |
| 4   | 2.001212.H12 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước | Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã. | Không       | Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001212” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |
| 5   | 2.001211.H12 | Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước                     | Trong thời hạn 01 ngày làm việc (cắt giảm 01/02 ngày làm việc, tỷ lệ 50%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã. | Không       | Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001211” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |
| 6   | 2.001217.H12 | Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng                                            | Trong thời hạn 01 ngày làm việc (cắt giảm                                                                        | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục                                                                                                       | Không       | Nghị định số 140/2025/N                                   | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết                                                                        |

| STT | Mã số TTHC   | Tên TTHC                                                                                                                                                                               | Thời hạn giải quyết                                                                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                            | Ghi chú                                                                                                                          |
|-----|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              | nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát | 01/02 ngày làm việc, tỷ lệ 50%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.                                            | vụ hành chính công cấp xã.<br>- Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.                                                               |             | Đ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.                        | nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001217” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia                                                           |
| 7   | 2.001218.H12 | Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí       | Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã. | Không       | Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001218” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |

| STT | Mã số TTHC   | Tên TTHC                                               | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                   | Ghi chú                                                                                                                           |
|-----|--------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              | bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                           |             |                                                                  |                                                                                                                                   |
| 8   | 1.009452.H12 | Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa | Bên trên đường thủy nội địa địa phương: Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc ( <i>cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%</i> ) kể từ ngày nhận đủ sơ; Bên trên đường thủy nội địa quốc gia hoặc trong vùng nước cảng biển: trong thời hạn 07 ngày làm việc ( <i>cắt giảm 03/10 ngày làm việc, tỷ lệ 30%</i> ) kể từ ngày nhận đủ sơ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i></li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: <i>Ủy ban nhân dân cấp xã.</i></li> </ul> | Không       | <i>Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i> | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009452” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. |
| 9   | 1.009453.H12 | Thỏa thuận thông số kỹ                                 | Trong thời hạn 3,5 ngày làm                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực                                                                                                                                                                                                  | Không       | <i>Nghị định số</i>                                              | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại                                                                                              |

| STT | Mã số TTHC   | Tên TTHC                                                                                   | Thời hạn giải quyết                                                                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                | Căn cứ pháp lý                                            | Ghi chú                                                                                                                           |
|-----|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              | thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính    | việc (cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ sơ.                             | tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.                                          |                                            | 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.              | của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009453” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.                                      |
| 10  | 1.009454.H12 | Công bố hoạt động bến thủy nội địa                                                         | Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ sơ. | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã. | Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần. | Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009454” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. |
| 11  | 1.009455.H12 | Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính | Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%) kể từ ngày nhận đủ sơ. | - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.<br>- Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã. | Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần. | Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. | Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009455” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. |
| 12  | 1.003658     | Công bố lại hoạt                                                                           | Trong thời hạn                                                                                     | - Địa điểm tiếp nhận                                                                                                                                                | Phí                                        | Nghị định                                                 | Các bộ phận tạo                                                                                                                   |

| STT | Mã số TTHC | Tên TTHC              | Thời hạn giải quyết                                                                                         | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                           | Phí, lệ phí                           | Căn cứ pháp lý                                         | Ghi chú                                                                                                           |
|-----|------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | .H12       | động bến thủy nội địa | 03 ngày làm việc ( <i>cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ 40%</i> ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | và trả kết quả trực tiếp: <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i><br>- Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: <i>Ủy ban nhân dân cấp xã.</i> | Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần | <i>số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i> | thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003658” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. |

**Tổng cộng 25 TTHC (trong đó: 13 TTHC cấp tỉnh, 12 TTHC cấp xã)./.**